

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TMT23B1**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH02104**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Kiến trúc máy tính**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354801024224	Huỳnh Phúc	An	27/11/2006			6	5.0	5.0		1.5	5.0	5.1
2	2354801024225	Nguyễn Hoài	An	21/04/2008			8	5.0	5.0		3.0	6.0	5.8
3	2354801024227	Trần Lê	Duy	16/02/2008			6	5.0	5.0		4.0	6.5	6.0
4	2354801024228	Trần Thanh	Duy	28/03/2008			8	5.0	5.0		4.0	7.0	6.4
5	2354801024229	Lê Tấn	Đạt	01/02/2008			8	7.0	7.0		7.0		7.1
6	2354801024231	Nguyễn Duy	Hoàng	24/11/2008			5	5.0	5.0		2.0	6.5	5.9
7	2354801024233	Trương Hoàng Nhật	Huy	29/07/2007			8	8.0	8.0		4.0	5.5	6.5
8	2354801024234	Nguyễn	Kha	25/10/2008			8	5.0	5.0		3.5	6.0	5.8
9	2354801024235	Tăng Hoàng Bảo	Khang	31/05/2008			6	5.0	5.0		3.5	5.5	5.4
10	2354801024236	Lê Hoàng	Khanh	08/06/2008			6	5.0	5.0		3.5	5.5	5.4
11	2354801024237	Đặng Ngọc Đăng	Khoa	12/01/2008			8	7.0	7.0		7.0		7.1
12	2354801024238	Nguyễn Anh	Khoa	25/11/2008			8	6.0	6.0		4.3	5.5	5.9
13	2354801024239	Nguyễn Trung	Kiên	24/05/2008			6	6.0	6.0		6.5		6.3
14	2354801024240	Hồ Triệu	Long	05/08/2008			8	5.0	5.0		5.5		5.5
15	2354801024241	Huỳnh Kim	Long	27/10/2008			8	8.0	8.0		6.3		7.0
16	2354801024242	Lê Minh	Long	24/01/2008			8	8.0	8.0		5.0		6.2
17	2354801024243	Bùi Hữu	Lượng	01/01/2008			8	6.0	6.0		4.0	5.5	5.9
18	2354801024244	Nguyễn Thành	Nam	06/09/2008			5	5.0	5.0		4.5	0.0	4.7
19	2354801024245	Phạm Dương Hoài	Ngọc	16/02/2008			8	5.0	5.0		4.0	7.0	6.4
20	2354801024246	Nguyễn Thành	Nguyên	02/08/2008			6	7.0	7.0		3.8	6.0	6.3
21	2354801024247	Nguyễn Thanh	Nhà	27/04/2008			5	5.0	5.0		2.3	0.0	3.4
22	2354801024248	Dương Thành	Phát	16/11/2008			6	5.0	5.0		3.5	5.0	5.1
23	2354801024249	Nguyễn Tiến	Phát	01/10/2008			6	7.0	7.0		3.8	6.5	6.6
24	2354801024250	Lê Hoài	Phong	12/10/2008			6	5.0	5.0		5.8		5.6
25	2354801024251	Nguyễn Hoài	Phúc	10/07/2008			6	5.0	5.0		5.8		5.6
26	2354801024252	Nguyễn Thiên	Phúc	23/09/2008			6	5.0	5.0		3.3	6.5	6.0
27	2354801024253	Trần Trọng	Phúc	15/02/2008			6	6.0	6.0		3.0	5.5	5.7
28	2354801024254	Võ Hoàng	Phúc	25/06/2008			6	7.0	7.0		3.3	5.5	6.0
29	2354801024256	Võ Kim	Sơn	02/04/2008			8	7.0	7.0		5.0		5.9
30	2354801024257	Đặng Quốc	Thái	16/05/2007			8	8.0	8.0		5.0		6.2
31	2354801024258	Huỳnh Quốc	Việt	30/04/2008			5	5.0	5.0		5.0		5.0

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 20 tháng 3 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Huỳnh Nhật Duy